

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 06 tháng 6 năm 2022  
“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con  
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Đính

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phan Đình Thắm  
2. Ông Ksor Thí

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 163/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lê Thị O; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Võ Ngọc H; địa chỉ: Số H, tổ dân phố B, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Nguyên đơn Lê Thị O trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị O và anh Võ Ngọc H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 19/7/2018, tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không thông cảm và hiểu nhau, thường xuyên xảy ra tình trạng cãi vã. Mặc dù, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng vẫn không giải quyết được. Vợ chồng đã không còn sống chung từ năm 2019 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên chị Lê Thị O yêu cầu được ly hôn với anh Võ Ngọc H.

- Về con chung: Chị Lê Thị O và anh Võ Ngọc H có 01 con chung là cháu Võ Lê Tuấn A, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2018. Ly hôn, chị Lê Thị O yêu cầu được

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Lê Tuấn A và không yêu cầu anh Hà cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản chung: Chị Lê Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn là anh Võ Ngọc H đến làm việc liên quan đến vụ án nhưng anh Võ Ngọc H cố tình trốn tránh, không có mặt theo Giấy triệu tập. Do vậy, hồ sơ không có lời khai của anh Võ Ngọc H.

3. Dương sự đã giao nộp và Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ: 01 Thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (bản gốc); 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); 01 Sổ hộ khẩu gia đình (bản sao); 01 Giấy khai sinh (bản sao); 02 Biên bản xác minh của Tòa án.

4. Phát biểu ý kiến, đại diện Viện kiểm sát khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; Đối với bị đơn đã được triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt; Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Đối với bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án cố tình trốn tránh, không tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị O và anh Võ Ngọc H có đăng ký kết hôn vào ngày 19/7/2018, tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Chị Lê Thị O và anh Võ Ngọc H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong thời gian sống chung vợ chồng bất đồng quan điểm, không thông cảm và hiểu nhau, thường xuyên xảy ra tình trạng cãi vã, đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng vẫn không giải quyết được. Vợ chồng đã không còn sống chung từ năm 2019 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau. Anh H không tham gia các phiên hòa giải để đoàn tụ và tại phiên tòa cũng vắng mặt, điều đó cho thấy anh H không có ý thức chấp hành pháp luật, không thực sự có thiện chí mong muốn được Tòa án hòa giải để vợ chồng được đoàn tụ. Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị O và anh H đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị O.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị O và anh Võ Ngọc H có 01 con chung là cháu Võ Lê Tuấn A, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2018. Chị O có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, từ khi vợ chồng ly thân thì con vẫn do chị O trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, anh H không có ý thức chấp hành pháp luật, không có yêu cầu gì về việc nuôi con và con cũng đang còn rất nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị O. Chị O có việc làm, thu nhập ổn định và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung: Chị Lê Thị O và anh Võ Ngọc H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị O là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng các Điều 144, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Lê Thị O và anh Võ Ngọc H.

2. Về con chung:

Giao con chung của chị Lê Thị O và anh Võ Ngọc H là cháu Võ Lê Tuấn A, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2018 cho chị Lê Thị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Võ Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về án phí: Buộc chị Lê Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008397 ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai. Chị Lê Thị O đã nộp đủ tiền án phí.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện G;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND thị trấn K;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(ĐÃ KÝ)**

**Lê Văn Đính**